

**QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN
SẢN PHẨM BẢO HIỂM TỬ KỶ DƯ NỢ TÍN DỤNG**

(Được phê chuẩn theo Công văn số 7484/BTC-QLBH ngày 19/6/2020 của Bộ Tài chính)

Chương 1. Những quy định chung

Điều 1. Giải thích từ ngữ

- 1.1 “**Chubb Life**”: là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam, Giấy phép thành lập và hoạt động số 33GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 04/05/2005 và các Giấy phép điều chỉnh.
- 1.2 “**Bên mua Bảo hiểm**”: là cá nhân hoặc tổ chức có nguyện vọng tham gia bảo hiểm, lập và nộp Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm, và thực hiện nghĩa vụ đóng Phí bảo hiểm và các quyền, nghĩa vụ khác theo Hợp đồng Bảo hiểm.
 - Nếu Bên mua Bảo hiểm là cá nhân thì cá nhân đó phải từ đủ mười tám (18) tuổi trở lên tại thời điểm nộp Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm, đang cư trú tại Việt Nam và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Bên mua Bảo hiểm cũng chính là Người được Bảo hiểm.
 - Nếu Bên mua Bảo hiểm là tổ chức thì phải là Tổ chức Tín dụng cấp Khoản vay cho Người được Bảo hiểm theo Hợp đồng Tín dụng.
- 1.3 “**Người được Bảo hiểm**”: là cá nhân đang cư trú tại Việt Nam thuộc đối tượng được Chubb Life chấp nhận bảo hiểm và được thể hiện tại Trang Thông tin Chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm. Người được Bảo hiểm phải thuộc nhóm tuổi từ đủ mười tám (18) tuổi đến sáu mươi lăm (65) tuổi tính đến Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm, và có Khoản vay với Tổ chức Tín dụng theo Hợp đồng Tín dụng.
- 1.4 “**Người thụ hưởng**”: là Tổ chức Tín dụng được Bên mua Bảo hiểm chỉ định (với sự đồng ý của Người được Bảo hiểm) để nhận Số tiền Bảo hiểm theo Hợp đồng Bảo hiểm. Người thụ hưởng không thay đổi trong suốt thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực.
- 1.5 “**Tổ chức Tín dụng**”: là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc tổ chức khác được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, chấp thuận cho Người được Bảo hiểm vay theo Hợp đồng Tín dụng.
- 1.6 “**Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm**”: là hồ sơ yêu cầu bảo hiểm theo mẫu của Chubb Life và những tài liệu liên quan đến việc yêu cầu tham gia bảo hiểm, do Bên mua Bảo hiểm lập và cung cấp cho Chubb Life, và là cơ sở cho việc giao kết Hợp đồng Bảo hiểm giữa Chubb Life và Bên mua Bảo hiểm.
- 1.7 “**Trang Thông tin Chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm**” (hay “**Giấy Chứng nhận Bảo hiểm**”): là văn bản xác nhận bảo hiểm do Chubb Life phát hành, liệt kê các chi tiết chính của Hợp đồng Bảo hiểm, và là một phần không tách rời của Hợp đồng Bảo hiểm.
- 1.8 “**Bản Quy tắc và Điều khoản**”: là bản Quy tắc và Điều khoản này, quy định chi tiết các điều khoản và điều kiện về việc tham gia bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của Bên mua Bảo hiểm và của Chubb Life. Bản Quy tắc và Điều khoản là một phần không thể tách rời của Hợp đồng Bảo hiểm.

- 1.9 **“Hợp đồng Bảo hiểm”**: là sự thỏa thuận bằng văn bản giữa Chubb Life và Bên mua Bảo hiểm. Hợp đồng Bảo hiểm bao gồm Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm, Trang Thông tin Chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm (Giấy Chứng nhận Bảo hiểm), Bản Quy tắc và Điều khoản này, các bản phụ lục và các thỏa thuận khác (nếu có) của hai bên trong quá trình giao kết và thực hiện Hợp đồng Bảo hiểm.
- 1.10 **“Hợp đồng Tín dụng”**: là hợp đồng, thỏa thuận giữa Tổ chức Tín dụng và Người được Bảo hiểm theo đó Tổ chức Tín dụng cung cấp cho Người được Bảo hiểm Khoản vay có thời hạn và có hoàn trả theo Hợp đồng Tín dụng. Hợp đồng Tín dụng là cơ sở để Chubb Life chấp thuận yêu cầu tham gia bảo hiểm cho Người được Bảo hiểm.
- 1.11 **“Ngày phát hành Hợp đồng Bảo hiểm”**: là ngày Chubb Life chấp thuận bảo hiểm cho Người được Bảo hiểm và phát hành Hợp đồng Bảo hiểm. Ngày phát hành Hợp đồng Bảo hiểm được ghi trên Trang Thông tin Chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm.
- 1.12 **“Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm”**: là Ngày phát hành Hợp đồng Bảo hiểm nếu Người được Bảo hiểm còn sống vào ngày Chubb Life phát hành Hợp đồng Bảo hiểm, ngoại trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm được ghi trên Trang Thông tin Chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm.
- 1.13 **“Ngày đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm”**: là ngày kết thúc Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm và được nêu tại Trang Thông tin Chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm hoặc văn bản khác có giá trị tương đương.
- 1.14 **“Ngày gia hạn Hợp đồng Bảo hiểm”**: là ngày lập lại hàng năm của Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm nếu Hợp đồng Bảo hiểm được Chubb Life chấp thuận gia hạn.
- 1.15 **“Tuổi bảo hiểm”**: là tuổi theo sinh nhật gần nhất đã qua của Người được Bảo hiểm vào Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm hoặc vào Ngày gia hạn Hợp đồng Bảo hiểm. Tuổi bảo hiểm là tuổi được dùng làm cơ sở để tính Phí bảo hiểm, quyền lợi bảo hiểm và để áp dụng các quy tắc và điều khoản của Hợp đồng Bảo hiểm.
- Tuổi tối đa của Người được Bảo hiểm khi kết thúc thời hạn bảo hiểm là sáu mươi sáu (66) Tuổi bảo hiểm.
- 1.16 **“Mệnh giá Sản phẩm”**: là dư nợ gốc của Khoản vay tại Ngày phát hành Hợp đồng Bảo hiểm và thể hiện tại Trang Thông tin Chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung liên quan gần nhất (nếu có).
- Trường hợp Hợp đồng Bảo hiểm được gia hạn, Mệnh giá Sản phẩm sẽ bằng với khoản dư nợ gốc còn lại của Khoản vay tại Ngày gia hạn Hợp đồng Bảo hiểm theo lịch trả nợ của Hợp đồng Tín dụng tại thời điểm tham gia bảo hiểm.
- 1.17 **“Số tiền Bảo hiểm”**: là số tiền mà Chubb Life sẽ chi trả khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra và được xác định bằng Dư nợ của Khoản vay tại ngày xảy ra Sự kiện Bảo hiểm.
- 1.18 **“Khoản vay”**: là khoản tiền mà Người được Bảo hiểm vay của Tổ chức Tín dụng theo thỏa thuận tại Hợp đồng Tín dụng.
- 1.19 **“Dư nợ của Khoản vay”**: là tổng của khoản dư nợ gốc còn lại của Khoản vay tại Ngày xảy ra Sự kiện Bảo hiểm và khoản lãi phát sinh từ ngày trả lãi gần nhất ngay trước Ngày xảy ra Sự kiện Bảo hiểm theo lịch trả nợ của Hợp đồng Tín dụng tại thời điểm tham gia bảo hiểm, không bao gồm: (i) các khoản thanh toán nợ vay định kỳ đến hạn và lãi cộng

dồn phải trả theo lịch trả nợ mà Người được Bảo hiểm chưa trả trước Ngày xảy ra Sự kiện Bảo hiểm; và (ii) mọi khoản phạt phát sinh do việc không trả nợ đúng hạn của Người được Bảo hiểm.

1.20 **“Phí bảo hiểm”**: là khoản tiền mà Bên mua Bảo hiểm đóng cho Chubb Life theo quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm và được đóng hàng năm. Phí bảo hiểm được xác định dựa trên Mệnh giá Sản phẩm, Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm và Tỷ lệ Phí bảo hiểm đồng nhất tại thời điểm Bên mua Bảo hiểm lập Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm hoặc tại thời điểm gia hạn Hợp đồng Bảo hiểm.

1.21 **“Tỷ lệ Phí bảo hiểm đồng nhất”**: là mức tỷ lệ phí bảo hiểm áp dụng chung cho tất cả Hợp đồng Bảo hiểm trong cùng một nhóm khách hàng với cùng yêu cầu thẩm định và được tính dựa trên phân bố độ tuổi, giới tính trong nhóm. Tỷ lệ Phí bảo hiểm đồng nhất có thể được thay đổi tùy thuộc vào sự thay đổi độ tuổi, giới tính của nhóm khách hàng vào từng thời điểm. Chubb Life có trách nhiệm tuân thủ cách xác định Tỷ lệ Phí bảo hiểm đồng nhất theo đúng biểu phí chuẩn và cơ sở kỹ thuật dùng để tính phí, dự phòng nghiệp vụ sản phẩm đã được Bộ Tài chính phê chuẩn.

1.22 **“Sự kiện Bảo hiểm”**: là sự kiện Người được Bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn xảy ra trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng Bảo hiểm. Ngày xảy ra Sự kiện Bảo hiểm là ngày Người được Bảo hiểm tử vong hoặc ngày có kết luận/xác định về Thương tật toàn bộ vĩnh viễn của Người được Bảo hiểm.

1.23 **“Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn”**: là khi Người được Bảo hiểm bị thương tật xảy ra trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực dẫn đến:

- a) Bị cắt cụt hoặc mất hoàn toàn và vĩnh viễn chức năng của: (i) Hai tay, hoặc (ii) Hai chân, hoặc (iii) Một tay và một chân, hoặc (iv) Một tay và mù hoàn toàn một mắt, hoặc (v) Một chân và mù hoàn toàn một mắt, hoặc (vi) Mù hoàn toàn hai mắt.

Trong trường hợp này, cắt cụt tay là khi cắt cụt từ khớp cổ tay trở lên và cắt cụt chân là khi cắt cụt từ mắt cá chân trở lên. Mất hoàn toàn và vĩnh viễn chức năng được hiểu là bị mất hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của bộ phận cơ thể có liên quan.

Việc chứng nhận Người được Bảo hiểm bị cắt cụt/mất hoàn toàn bộ phận cơ thể (tay, chân hoặc mắt) có thể được thực hiện ngay sau khi sự kiện xảy ra.

Việc xác định tình trạng mất hoàn toàn và vĩnh viễn chức năng của bộ phận cơ thể phải được thực hiện bởi cơ quan giám định y tế cấp tỉnh/Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh trở lên. Việc giám định này phải được thực hiện sau một trăm tám mươi (180) ngày tính từ ngày xảy ra tai nạn hoặc từ ngày bệnh được chẩn đoán xác định.

Hoặc:

- b) Người được Bảo hiểm bị thương tật từ tám mươi một phần trăm (81%) vĩnh viễn theo xác nhận của cơ quan giám định y tế cấp tỉnh/Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh trở lên.

1.24 **“Tình trạng tồn tại trước”**: là bất kỳ tình trạng bệnh, tổn thương hoặc thương tật nào, theo đó Người được Bảo hiểm đã từng phải đi khám, được kiểm tra, xét nghiệm chẩn đoán, nằm viện, điều trị y tế hay trải qua phẫu thuật; hoặc các chứng cứ y khoa (hồ sơ y tế, tiền căn/tiền sử bệnh/bệnh sử hoặc thông tin về quá trình bệnh lý được lưu giữ tại bệnh

viện/cơ sở y tế được thành lập hợp pháp hoặc các thông tin do Bên mua Bảo hiểm/Người được Bảo hiểm tự kê khai) cho thấy bệnh, tổn thương hoặc thương tật đã khởi phát hay tồn tại trước Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm.

Điều 2. Thủ tục tham gia bảo hiểm

- 2.1 Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm phải điền đầy đủ, trung thực và chính xác vào Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm và cung cấp các thông tin liên quan để Chubb Life đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm, và nộp cho Chubb Life khoản phí bảo hiểm cùng với giấy tờ chứng minh nhân thân của Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm.
- 2.2 Để được chấp nhận bảo hiểm, Bên mua Bảo hiểm phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm đối với Người được Bảo hiểm và Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm phải thỏa mãn các tiêu chuẩn theo yêu cầu thẩm định của Chubb Life.

Điều 3. Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm – Gia hạn Hợp đồng Bảo hiểm

3.1 Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm

Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm là một (01) năm kể từ Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm và có thể được gia hạn theo Điều 3.2 dưới đây. Nếu thời hạn của Hợp đồng Tín dụng nhỏ hơn một (01) năm thì Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm được tính từ Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm đến ngày đáo hạn của Hợp đồng Tín dụng.

3.2 Gia hạn Hợp đồng Bảo hiểm

Nếu không có thông báo nào khác từ Chubb Life hoặc Bên mua Bảo hiểm, Hợp đồng Bảo hiểm sẽ được gia hạn vào Ngày đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm với điều kiện Bên mua Bảo hiểm đóng đủ Phí bảo hiểm cho thời gian gia hạn theo quy định tại Điều 7 dưới đây. Thời hạn của mỗi lần gia hạn là một (01) năm hoặc bằng với thời hạn còn lại của Hợp đồng Tín dụng nếu dưới một (01) năm.

Điều 4. Những quy định chung khác

4.1 Thời gian cân nhắc

Bên mua Bảo hiểm có thời gian hai mươi một (21) ngày kể từ ngày nhận được Hợp đồng Bảo hiểm để cân nhắc lại việc tham gia bảo hiểm. Trong thời gian cân nhắc theo điều khoản này, nếu Bên mua Bảo hiểm quyết định hủy bỏ Hợp đồng Bảo hiểm, Bên mua Bảo hiểm có thể gửi yêu cầu hủy Hợp đồng Bảo hiểm bằng văn bản cho Chubb Life và Chubb Life sẽ hoàn lại Phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi đã trừ đi chi phí thẩm định sức khỏe (nếu có). Hợp đồng Bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực vào ngày Chubb Life nhận được yêu cầu hủy Hợp đồng Bảo hiểm của Bên mua Bảo hiểm.

4.2 Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm

- 4.2.1 Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp, kê khai đầy đủ và chính xác mọi thông tin cần thiết để Chubb Life đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm và để làm cơ sở cho việc giao kết Hợp đồng Bảo hiểm giữa các bên.
- 4.2.2 Nếu Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm cố ý vi phạm nghĩa vụ cung cấp, kê khai thông tin theo quy định tại Điều 4.2.1 nêu trên làm ảnh hưởng đến quyết định chấp nhận bảo hiểm của Chubb Life, Chubb Life có quyền:

- a) Không giải quyết quyền lợi bảo hiểm và hoàn trả toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng trong trường hợp Người được Bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.
- b) Đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng và các nghĩa vụ có liên quan, đồng thời thu phí bảo hiểm đến thời điểm đình chỉ thực hiện Hợp đồng Bảo hiểm trong trường hợp Sự kiện Bảo hiểm chưa xảy ra.

4.3 Trách nhiệm cung cấp thông tin và bảo mật thông tin của Chubb Life

4.3.1 Chubb Life có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng Bảo hiểm, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên mua Bảo hiểm. Trường hợp Chubb Life cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng thì Bên mua Bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng Bảo hiểm và Chubb Life phải bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh cho Bên mua Bảo hiểm do việc cung cấp thông tin sai sự thật.

4.3.2 Chubb Life sẽ không chuyển giao thông tin cá nhân do Bên mua Bảo hiểm/Người được Bảo hiểm cung cấp tại Hợp đồng Bảo hiểm cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp sau đây:

- a) Thu thập, sử dụng, chuyển giao theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cho mục đích thẩm định, tính toán phí bảo hiểm, phát hành Hợp đồng Bảo hiểm, thu phí bảo hiểm, tái bảo hiểm, trích lập dự phòng nghiệp vụ, giải quyết chi trả quyền lợi bảo hiểm, nghiên cứu thiết kế sản phẩm, phòng chống trục lợi bảo hiểm, nghiên cứu, đánh giá tình hình tài chính, khả năng thanh toán, các yêu cầu về vốn theo quy định của pháp luật.
- b) Các trường hợp khác được Bên mua Bảo hiểm/Người được Bảo hiểm đồng ý bằng văn bản, với điều kiện:
 - Bên mua Bảo hiểm/Người được Bảo hiểm phải được thông báo về mục đích chuyển giao thông tin và được quyền lựa chọn giữa đồng ý hoặc không đồng ý với việc chuyển giao đó; và
 - Việc Bên mua Bảo hiểm/Người được Bảo hiểm từ chối cho phép chuyển giao thông tin cho bên thứ ba ngoài trường hợp a) nêu trên không được sử dụng làm lý do để từ chối giao kết hợp đồng.

Chương 2. Quyền lợi bảo hiểm

Sản phẩm Bảo hiểm Tử kỳ Dư nợ Tín dụng là loại hình bảo hiểm tử kỳ, không có giá trị hoàn lại và không tham gia chia lãi từ kết quả hoạt động kinh doanh của Chubb Life.

Điều 5. Quyền lợi bảo hiểm Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

- 5.1** Trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm còn hiệu lực, nếu Người được Bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, Chubb Life sẽ chi trả một trăm phần trăm (100%) Số tiền Bảo hiểm.
- 5.2** Hợp đồng Bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực sau khi Quyền lợi bảo hiểm Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn được chi trả.

Điều 6. Những trường hợp loại trừ bảo hiểm

6.1 Chubb Life sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm tại Điều 5 nếu Người được Bảo hiểm tử vong do bất kỳ nguyên nhân nào sau đây gây ra:

- a) Tự tử trong vòng hai mươi bốn (24) tháng kể từ Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm;
- b) Nhiễm HIV, bị AIDS, hoặc những bệnh liên quan đến HIV/AIDS, ngoại trừ trường hợp nhiễm HIV trong khi thực hiện nhiệm vụ tại nơi làm việc như là một nhân viên y tế hoặc công an, cảnh sát;
- c) Sử dụng trái phép ma túy hoặc các chất gây nghiện khác;
- d) Do lỗi cố ý của Người được Bảo hiểm, Bên mua Bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng.

Đối với các trường hợp loại trừ bảo hiểm quy định tại Điều 6.1 này, Chubb Life sẽ hoàn trả lại cho Bên mua Bảo hiểm tổng số phí bảo hiểm đã đóng không có lãi.

6.2 Chubb Life sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm tại Điều 5 nêu trên nếu Người được Bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn do bất kỳ nguyên nhân nào sau đây gây ra:

- a) Tự tử hoặc mưu toan tự tử hoặc cố tình tự gây thương tích dù đang ở trong bất kỳ trạng thái tinh thần tỉnh táo hay bị mất trí;
- b) Tham gia các hoạt động hàng không, trừ khi với tư cách là hành khách trên các chuyến bay dân dụng;
- c) Do lỗi cố ý của Người được Bảo hiểm, Bên mua Bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng;
- d) Các trường hợp thuộc Tình trạng tồn tại trước.

Đối với các trường hợp loại trừ bảo hiểm quy định tại Điều 6.2 này, Chubb Life sẽ hoàn trả lại cho Bên mua Bảo hiểm tổng số phí bảo hiểm đã đóng không có lãi.

Chương 3. Phí bảo hiểm

Điều 7. Phí bảo hiểm và đóng phí bảo hiểm

7.1 Bên mua Bảo hiểm có trách nhiệm đóng Phí bảo hiểm đầy đủ và đúng thời hạn đóng Phí bảo hiểm theo quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm.

7.2 Phí bảo hiểm có thể được điều chỉnh tăng hoặc giảm cho thời gian gia hạn Hợp đồng Bảo hiểm. Chubb Life có quyền điều chỉnh Tỷ lệ Phí bảo hiểm đồng nhất áp dụng cho thời gian gia hạn. Chubb Life sẽ thông báo về việc thay đổi Tỷ lệ Phí bảo hiểm đồng nhất cho Bên mua Bảo hiểm ít nhất mười lăm (15) ngày trước Ngày đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm.

7.3 Gia hạn đóng phí bảo hiểm: Trong trường hợp Bên mua Bảo hiểm không đóng Phí bảo hiểm đầy đủ và đúng thời hạn đóng Phí bảo hiểm theo quy định tại Điều 7.1 nêu trên, Chubb Life sẽ cho Bên mua Bảo hiểm một khoảng thời gian gia hạn là sáu mươi (60) ngày bắt đầu từ ngày đến hạn đóng Phí bảo hiểm để đóng phí bảo hiểm. Sau khi kết thúc thời

gian gia hạn đóng Phí bảo hiểm quy định tại điều khoản này mà Bên mua Bảo hiểm vẫn không đóng Phí bảo hiểm đến hạn, Hợp đồng Bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ ngày đến hạn đóng Phí bảo hiểm.

7.4 Bên mua Bảo hiểm có thể ủy quyền cho người khác đóng Phí bảo hiểm thay cho mình.

Chương 4. Điều chỉnh – Chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm

Điều 8. Thay đổi liên quan đến Hợp đồng Bảo hiểm

Nếu Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng thay đổi thông tin về địa chỉ liên lạc, họ tên, chứng minh nhân dân/ căn cước công dân/ hộ chiếu hoặc giấy phép kinh doanh, và/hoặc Người được Bảo hiểm ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trên chín mươi (90) ngày cộng dồn trong vòng mười hai (12) tháng, Bên mua Bảo hiểm phải thông báo kịp thời cho Chubb Life biết về sự thay đổi này kèm theo bản sao của các giấy tờ nêu trên và xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thay đổi đó.

Điều 9. Trường hợp nhầm lẫn khi kê khai tuổi

Trong trường hợp Bên mua Bảo hiểm thông báo sai tuổi của Người được Bảo hiểm và tuổi đúng của Người được Bảo hiểm không thuộc nhóm tuổi có thể được bảo hiểm thì Chubb Life có quyền hủy bỏ Hợp đồng Bảo hiểm và hoàn trả số Phí bảo hiểm đã đóng cho Bên mua Bảo hiểm.

Điều 10. Chấm dứt hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm

Hợp đồng Bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực khi một trong các điều kiện sau đây xảy ra:

- a) Hợp đồng Bảo hiểm bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng Bảo hiểm;
- b) Bên mua Bảo hiểm không đóng đủ Phí bảo hiểm khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí theo quy định tại Điều 7.3 của Hợp đồng Bảo hiểm;
- c) Hợp đồng Bảo hiểm đáo hạn và không được gia hạn theo Điều 3.2 của Hợp đồng Bảo hiểm;
- d) Ngày đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm trùng hoặc ngay sau ngày sinh nhật lần thứ sáu mươi sáu (66) của Người được Bảo hiểm;
- e) Hợp đồng Tín dụng bị chấm dứt hiệu lực với bất kỳ lý do nào;
- f) Người được Bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn;
- g) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật hiện hành.

Chương 5. Thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Điều 11. Thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Người nhận quyền lợi bảo hiểm phải gửi cho Chubb Life trong thời gian sớm nhất có thể, những giấy tờ sau đây:

- a) Phiếu yêu cầu thanh toán quyền lợi đã được khai đầy đủ, chính xác;
- b) Bản gốc Hợp đồng Bảo hiểm và tất cả các bản Phụ lục, các bản đính kèm, các tài liệu đưa vào tham chiếu (nếu có);
- c) Bản gốc hoặc bản sao Hợp đồng Tín dụng và lịch trả nợ của Hợp đồng Tín dụng tại thời điểm tham gia bảo hiểm có xác nhận của Tổ chức Tín dụng;
- d) Bảng chứng về Sự kiện Bảo hiểm xảy ra, gồm có:
 - (i) Trường hợp Người được Bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn:
 - Tóm tắt bệnh án hoặc hồ sơ bệnh án (sổ khám bệnh, Giấy ra viện và các chứng từ y tế liên quan đến việc khám, chẩn đoán và điều trị) và (các) xét nghiệm liên quan theo chỉ định của Bác sĩ, giấy chứng nhận phẫu thuật (nếu có phẫu thuật) liên quan đến tình trạng thương tật của Người được Bảo hiểm;
 - Các giấy tờ liên quan đến tai nạn như biên bản tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản điều tra, kết luận điều tra của cơ quan công an cấp quận/huyện trở lên (nếu có); và
 - Biên bản giám định thương tật của cơ quan giám định y tế cấp tỉnh/Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh trở lên nêu rõ tình trạng thương tật của Người được Bảo hiểm (trường hợp Người được Bảo hiểm bị mất hoàn toàn và vĩnh viễn chức năng của bộ phận cơ thể hoặc bị thương tật từ tám mươi một phần trăm (81%) vĩnh viễn trở lên).
 - (ii) Trường hợp Người được Bảo hiểm tử vong:
 - Giấy chứng tử/ trích lục khai tử;
 - Tóm tắt bệnh án hoặc bản sao hồ sơ bệnh án (sổ khám bệnh, Giấy ra viện và các chứng từ y tế liên quan đến việc khám, chẩn đoán và điều trị) liên quan đến sự kiện tử vong của Người được Bảo hiểm (nếu có);
 - Các giấy tờ liên quan đến tai nạn như biên bản tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, văn bản thông báo kết luận điều tra của cơ quan công an cấp quận/huyện trở lên (nếu có).

Trường hợp (các) tài liệu cung cấp là do cơ quan, tổ chức của nước ngoài cấp, người nhận quyền lợi bảo hiểm phải cung cấp bản công chứng, chứng thực hợp pháp hợp thức hóa lãnh sự các tài liệu này (bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt).

Điều 12. Thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Thời hạn nộp yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm là mười hai (12) tháng kể từ ngày xảy ra Sự kiện Bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

Điều 13. Thời hạn giải quyết quyền lợi bảo hiểm

- 13.1 Chubb Life có trách nhiệm giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho người nhận quyền lợi bảo hiểm trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được tài liệu đầy đủ và hợp lệ theo yêu cầu của Chubb Life. Nếu quá thời hạn trên mà chưa thanh toán quyền lợi bảo hiểm, Chubb Life sẽ trả thêm lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định tại thời điểm thanh toán đối với thời gian chậm trả.
- 13.2 Quyền lợi bảo hiểm sẽ được trả cho người nhận quyền lợi bảo hiểm bằng phương thức chuyển khoản, hoặc nhận tiền mặt tại ngân hàng, hoặc theo thỏa thuận cụ thể giữa người nhận quyền lợi bảo hiểm và Chubb Life.

Chương 6. Giải quyết tranh chấp

Điều 14. Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng Bảo hiểm, nếu không giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải giữa các bên, sẽ được đưa ra giải quyết tại tòa án có thẩm quyền. Thời hiệu khởi kiện là ba (03) năm kể từ thời điểm người khởi kiện biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Chương 7. Bảo hiểm tạm thời

Điều 15. Bảo hiểm tạm thời trong thời gian thẩm định Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm

- 15.1 Nếu Người được Bảo hiểm tử vong do Tai nạn xảy ra trong thời gian Chubb Life đang thẩm định Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm:
- Chubb Life sẽ chi trả Số tiền Bảo hiểm bằng Mệnh giá Sản phẩm ghi trên Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm nhưng tối đa không vượt quá hai trăm triệu (200.000.000) đồng.
 - Trong trường hợp có nhiều hơn một (01) Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm đang được Chubb Life thẩm định, Số tiền Bảo hiểm được chi trả là tổng giá trị các Mệnh giá Sản phẩm/Mệnh giá Bảo hiểm ghi trên các Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm nhưng tối đa không vượt quá hai trăm triệu (200.000.000) đồng.
 - Trường hợp phí bảo hiểm tạm tính đã đóng của tất cả các Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm đang thẩm định lớn hơn hai trăm triệu (200.000.000) đồng thì Chubb Life sẽ chỉ hoàn lại số phí bảo hiểm đã đóng.
- 15.2 Bảo hiểm tạm thời trong thời gian thẩm định hồ sơ chỉ bắt đầu có hiệu lực sau khi Bên mua Bảo hiểm hoàn tất Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm và đã đóng đủ phí bảo hiểm tạm tính cho Chubb Life.
- 15.3 Quyền lợi bảo hiểm này sẽ không được chi trả và Chubb Life sẽ chỉ hoàn lại số phí bảo hiểm đã đóng cho Bên mua Bảo hiểm nếu Người được Bảo hiểm tử vong do hậu quả của bất kỳ nguyên nhân nào dưới đây:
- Do Tai nạn mà thời điểm xảy ra Tai nạn trước khi Bên mua Bảo hiểm hoàn tất Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm và đã đóng đủ phí bảo hiểm tạm tính cho Chubb Life;

- b) Do tự tử kể cả trong tình trạng mất trí;
 - c) Do hành vi cố ý vi phạm pháp luật của bất kỳ Người được Bảo hiểm/Bên mua Bảo hiểm/Người thụ hưởng được quy định tại Bộ luật hình sự của Việt Nam;
 - d) Gây Tai nạn hoặc bị Tai nạn do sử dụng rượu bia, hoặc các chất kích thích khác trong những trường hợp pháp luật không cho phép;
 - e) Do hậu quả của các hành vi chạy xe quá tốc độ hoặc uống rượu bia khi tham gia giao thông theo pháp luật hiện hành;
 - f) Do sử dụng trái phép các chất ma túy;
 - g) Do tham gia các hoạt động nguy hiểm như nhảy dù, thể thao trên không, leo núi, săn bắn, đua ngựa, đua xe, lặn có bình khí nén;
 - h) Do ngộ độc thức ăn và đồ uống, các trường hợp đột tử không rõ nguyên nhân hoặc do tai biến trong quá trình điều trị bệnh;
 - i) Do tham gia các hoạt động hàng không trừ khi với tư cách là hành khách trên các chuyến bay dân sự.
- 15.4 Trong trường hợp quyền lợi bảo hiểm tạm thời được chi trả, Phí bảo hiểm của các Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm đã được chi trả này sẽ không được hoàn lại.
- 15.5 Quyền lợi bảo hiểm tạm thời này sẽ mặc nhiên chấm dứt theo một trong các trường hợp sau, tùy theo ngày nào đến trước:
- a) Ngay khi Chubb Life phát hành Hợp đồng Bảo hiểm;
 - b) Ngay khi Chubb Life phát hành thư từ chối chấp nhận bảo hiểm;
 - c) Ngay khi Bên mua Bảo hiểm đề nghị hủy bỏ Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm bằng văn bản.

Trong điều khoản này, “**Tai nạn**” là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện không bị gián đoạn bắt đầu bằng một vật hoặc một lực bất ngờ từ bên ngoài trực tiếp lên cơ thể Người được Bảo hiểm dẫn đến việc Người được Bảo hiểm tử vong. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và độc lập với bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra tình trạng tử vong cho Người được Bảo hiểm.